

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC LẶC
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2022/HSST

Ngày 07/7/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẶC, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Xuân Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Trung Thành.

Ông Phạm Đức Hoàn.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Mỹ Duyên là Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Ngọc Lặc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc tham gia phiên toà: Ông Bùi Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 23/2022/HSST ngày 24 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2022/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Văn L- Sinh ngày 10/01/1970, tại xã NẤ, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Làng P, xã NẤ, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam con ông Lê Văn O và bà Lê Thị Đ; vợ: Bùi Thị T; con: Có 02 con đã trưởng thành trên 18 tuổi; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo tại ngoại có mặt phiên tòa

Người bị hại: Anh Lê Thanh H - Sinh năm 1977. (Có mặt).

Địa chỉ: Làng P, xã NẤ, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

Người làm chứng:

- Anh Lê Văn T - Sinh năm 1988. (Có mặt).

Địa chỉ: Làng P, xã NẤ, huyện NL, Thanh Hóa.

- Anh Lê Đình C – Sinh năm 1987. (Có mặt).

Địa chỉ: Làng B, xã PT, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 01/12/2021, Lê Văn L ở làng P, xã NẤ, huyện Ngọc Lặc, đi ăn giỗ tại nhà anh Lê Văn D ở cùng làng, khi ra về thì gặp anh Lê Thanh H ở cùng làng với L, do có mâu thuẫn từ trước, nên giữa L và anh H xảy ra tranh cãi, giằng co, xô đẩy, thách thức đánh nhau, nhưng được mọi người can ngăn, sau đó L đi về nhà lấy một con dao (bằng kim loại) và một súng cao su tự chế, một số viên sỏi và viên kim loại hình trụ tròn cùng với thuốc hạ sốt, rồi điều khiển xe mô tô đi đến nhà con gái, để cho cháu ngoại uống thuốc và ở lại nhà con gái để ngày mai đi đòi chặt keo. Khi đi đến ngã ba đường liên thôn thì gặp anh Lê Thanh H và anh Lê Văn T đang đứng cạnh xe taxi, L dừng xe mô tô cầm dao hướng về phía anh H, thấy vậy anh Lê Văn T đi đến can ngăn và lấy dao của L. Anh H tiến về phía L thì bị L lấy súng cao su từ trong túi áo lấp đạn bằng viên sỏi về phía anh H, anh H tiếp tục tiến đến, L bỏ chạy vừa chạy vừa dùng súng bắn về phía anh H 2 – 3 lần trúng vào vùng cằm và vùng đỉnh đầu của anh H làm anh H bị thương tích phải đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện Đa khoa khu vực NL, đến ngày 09/12/2021 ra viện

Tại Bản Kết luận giám định số 07/2022/TTPY ngày 12/01/2022 của Trung tâm pháp y Thanh Hoá kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Chấn thương, vết thương vùng cằm gây tổn thương gãy xương hàm dưới bên phải; đã được điều trị; hiện còn di chứng hình ảnh gãy xương hàm dưới bên phải: 08%(Thông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1; chương 11; mục I; 2).

- Chấn thương, vết thương vùng cằm gây tổn thương gãy xương hàm dưới bên trái; đã được điều trị; hiện còn di chứng hình ảnh gãy xương hàm dưới bên phải: 08%(Thông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1; chương 11; mục I; 2).

- Sẹo vết thương phần mềm đỉnh đầu trái; kích thước sẹo trung bình: 02% (Theo nguyên tắc tính tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm; Thông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1; chương 8; mục I; 2).

- Sẹo vết thương phần mềm vùng cằm bên phải; kích thước sẹo nhỏ: 01% (Theo nguyên tắc tính tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm; Thông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1; chương 8; mục I; 2).

- Sẹo vết thương phần mềm vùng cằm bên trái; kích thước sẹo nhỏ: 01% (Theo nguyên tắc tính tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm; Thông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1; chương 8; mục I; 2).

- Các chấn thương, vết thương phần mềm khác đã được điều trị; hiện tại không để lại sẹo vết thương phần mềm, không có di chứng tổn thương cơ quan chức năng do chấn thương: 0% (Không phần trăm).

2. Kết luận: Tại thời điểm giám định pháp y về thương tích: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Lê Thanh Hải được tính theo phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể (Điều 14 – Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế) là **19%** (Mười chín phần trăm). ”.

Vật chứng của vụ án: 01 súng cao su tự chế, có chiều dài 40 cm, 04 dây cao su màu vàng, báng súng bằng gỗ hình chữ Y, hai đầu được buộc bằng dây

cao su màu đen, đầu trên được buộc bằng miếng da màu nâu, hai đầu được buộc dây cao su màu đen dùng để giữ đạn; 03 viên kim loại hình trụ, màu nâu, đã hoen gỉ, hai đầu tròn, chiều cao 02 cm, một đầu tròn có đường kính 1,4 cm, một đầu có đường kính 1,6 cm. Vật chứng đã chuyển đến kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc chờ xử lý theo pháp luật. Đối với 01 con dao bằng kim loại bị cáo mang theo và một số viên sỏi bị cáo dùng để gây thương tích cho người bị hại, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, truy tố, người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản chi phí thuốc men, điều trị theo quy định của pháp luật, bị cáo đã nhiều lần đến thăm hỏi động viên và tự nguyện bồi thường cho người bị hại, nhưng người bị hại không nhận, nên bị cáo có đơn tự nguyện giao nộp số tiền 20.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện NL để bồi thường cho người bị hại.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử Lê Văn L và Lê Thanh H đã thỏa thuận bồi thường chi phí điều trị thương tích số tiền là 23.525.000đ, Lê Văn L đã thực hiện xong số tiền bồi thường cho anh H và anh H đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho Lê Văn L được hưởng án treo cải tạo tại địa phương.

Tại bản cáo trạng số 24 ngày 23/5/2022. Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc truy tố Lê Văn L về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Văn L. Xử phạt bị cáo Lê Văn L mức án từ 32 tháng đến 36 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 5 năm. Công nhận bị cáo đã thỏa thuận và thực hiện xong phần bồi thường số tiền 23.525.000đ cho người bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo số tiền 20.000.000đ bị cáo đã tự nguyện giao nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện NL. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy vật chứng của vụ án và buộc các bị cáo phải chịu án phí theo pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, nhất trí với điểm khoản điều luật, mức án Kiểm sát viên luận tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa người bị hại trình bày phù hợp với lời khai của bị cáo, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa người làm chứng trình bày phù hợp với lời khai của bị cáo và người bị hại, phù hợp với nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên và Kiểm sát viên đã

thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ của mình và ban hành các văn bản, quyết định tổ tụng đúng trình tự thủ tục quy định của pháp luật, không có trường hợp nào bị khiếu nại, tố cáo phải giải quyết.

[2]. Về căn cứ định tội và định khung hình phạt đối với bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã nêu, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 01/12/2021 do mâu thuẫn với nhau từ trước Lê Văn L đã dùng súng cao su tự chế, đạn bắn bằng viên sỏi đã bắn vào vùng cằm và vùng đầu của anh Lê Thanh H gây tỷ lệ tổn thương cơ thể là 19%. Lê Văn L sử dụng súng cao su tự chế đạn bắn bằng viên sỏi gây thương tích cho anh H thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm. Hành vi của bị cáo gây thương tích cho anh H, đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc truy tố bị cáo Lê Văn L về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo gây thương tích cho anh H là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của anh H, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Để giữ nghiêm kỷ cương pháp luật và răn đe giáo dục, phòng ngừa chung, phải lên cho bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi của bị cáo gây ra.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, nên không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã thỏa thuận và thực hiện bồi thường xong số tiền 23.525.000đ cho người bị hại và người bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, xin cho bị cáo được hưởng án treo. Mặt khác người bị hại cũng có một phần lỗi đó là trước khi bị cáo gây thương tích cho người bị hại, thì người bị hại đã có hành vi túm cổ áo bị cáo thách thức đánh nhau và sau khi gặp lại nhau lần thứ hai, mặc dù bị cáo có cầm dao, nhưng đã được anh T can ngăn lấy dao của bị cáo và đẩy bị cáo lùi lại phía sau, nhưng người bị hại vẫn tiếp tục tiến về phía bị cáo, dẫn đến bị cáo vừa chạy vừa sử dụng súng cao su tự chế gây thương tích cho người bị hại, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, nên áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo hưởng án treo, cũng đủ điều kiện để bị cáo cải tạo giáo dục thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội, phù hợp với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và không trái với Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

[5]. Về trách nhiệm bồi thường: Trong giai đoạn điều tra, truy tố, người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường, nhưng không đưa ra mức bồi thường, bị cáo đã tự

nguyên bồi thường, nhưng người bị hại không nhận, bị cáo đã tự nguyện giao nộp số tiền 20.000.000 đồng vào Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc để thực hiện nghĩa vụ bồi thường. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử bị cáo và người bị hại đã thỏa thuận số tiền bồi thường là 23.525.000đ. Bị cáo đã thực hiện bồi thường xong số tiền 23.525.000đ cho người bị hại. Tại phiên tòa người bị hại không có yêu cầu, đề nghị gì thêm. Vì vậy công nhận bị cáo đã thực hiện xong phần bồi thường cho người bị hại. Đối với số tiền bị cáo đã tự nguyện giao nộp vào Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc, tuyên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[6]. Về vật chứng: 01 súng cao su tự chế và 03 viên kim loại hình trụ, màu nâu, đã hoen gỉ giá trị sử dụng không còn, nên tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn L phạm tội “Cố ý gây thương tích ”

Căn cứ vào: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lê Văn L.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn L 03 (Ba) năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (Năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 07/7/2022.

Giao bị cáo Lê Văn L cho Ủy ban nhân dân xã NÂ, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về phần dân sự: Công nhận bị cáo Lê Văn L và người bị hại Lê Thanh H đã thỏa thuận và thực hiện xong phần bồi thường. Tuyên trả lại cho bị cáo Lê Văn L số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng), theo biên lai thu tiền số AA/2021/0000001 ngày 11/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 súng cao su tự chế và 03 viên kim loại hình trụ, màu nâu theo phiếu nhập kho số: NK 2022/024 ngày 24/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu,

miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Văn L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo và người bị hại. Bị cáo và người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 07/7/2022.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan THADS huyện Ngọc Lặc;
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Công an huyện Ngọc Lặc;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Xuân Vinh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN****THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

